

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Hôm nay, vào lúc 8 giờ ngày 29/12/2021 tại văn phòng Thanh tra thành phố, chúng tôi gồm có:

- Ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Phó Chánh thanh tra

- Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kế toán

Có sự chứng kiến của:

- Ông Phạm Văn Chiến - Chuyên viên

Tiến hành niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của Thanh tra thành phố Biên Hòa năm 2022 tại Bảng thông tin của cơ quan./.

Kế toán



Nguyễn Thị Kiều Trang

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Hữu Nghĩa

Người chứng kiến



Phạm Văn Chiến

Số: 544/QĐ-TTTP

Biên hòa, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022
của Thanh tra thành phố Biên Hòa

CHÁNH THANH TRA THÀNH PHỐ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 13836/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Thanh tra thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Toàn bộ các bộ cơ quan Thanh tra thành phố thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Phòng TCKH thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Hữu Nghĩa

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2022

(Kèm theo Quyết định số ~~544~~ ⁵⁴⁴ QĐ-TTTP ngày 29 / 12 / 2021 của Thanh tra thành phố Biên Hòa)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1,963,100,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1,963,100,000
1	Chi quản lý hành chính	1,963,100,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1,811,000,000
	Thanh toán cá nhân	1,226,000,000
	Kinh phí hoạt động thường xuyên	585,000,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	152,100,000
	Trang phục thanh tra	44,100,000
	Hỗ trợ giải quyết đơn và tiếp công dân	108,000,000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2.2	Dự án B	
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chỉ bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chỉ hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Số: 13856/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-STC ngày 14/12/2021 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của HĐND thành phố Biên Hòa khóa XII - Kỳ họp thứ 4 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phân bổ chi ngân sách thành phố và mức bổ sung ngân sách cấp dưới năm 2022 trên địa bàn thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 252/TTr-TCKH ngày 20/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

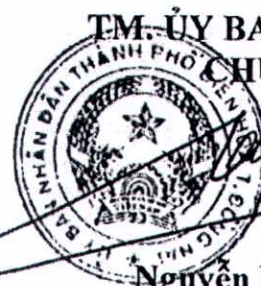
Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Phòng Thanh tra thành phố Biên Hòa (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trưởng Phòng Thanh tra thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tổ chức điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Thanh tra thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày 01/01/2022 và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nguyên

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13836/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Biên Hòa)



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: THANH TRA BIÊN HOÀ

Mã số: 1063809

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.045.000.000
1	Chi quản lý hành chính:	2.045.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	1.876.000.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân :	1.226.000.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp:	1.226.000.000
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	650.000.000
	- Kinh phí hoạt động	585.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	65.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	169.000.000
1.2.1	Trang phục thanh tra	49.000.000
	- Kinh phí hoạt động	44.100.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	4.900.000
1.2.2	Hỗ trợ giải quyết đơn và tiếp công dân	120.000.000
	- Kinh phí hoạt động	108.000.000
	- Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	12.000.000

Ghi chú :

- Kinh phí hoạt động thường xuyên theo định mức: 65 triệu x 10 biên chế
- Số tiết kiệm 10% chi hoạt động thường xuyên được giữ lại ngân sách thành phố để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022.
- Trong Kinh phí Đảng đã có chi phụ cấp trách nhiệm cấp ủy viên
- Chi hoạt động thường xuyên năm 2022 đã bao gồm chi phí bảo trì phần mềm quản lý tài sản.